

#### **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống ngô LVN66 được trồng ở nhiều vùng miền trong cả nước. Một số địa phương có diện tích lớn như tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sơn La, tỉnh Cao Bằng.

### **5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ LAI ĐƠN LVN99**

Ngô Hữu Tình và CTV

#### **1. NGUỒN GỐC**

Giống LVN99 là giống ngô lai đơn ngắn ngày, do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo; được công nhận giống chính thức theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT số 2182 - QĐ/BNN - KHCN ngày 29 tháng 7 năm 2004.



#### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

Thời gian sinh trưởng: Giống LVN99 được xếp vào nhóm ngô ngắn ngày, chín sớm. Vụ xuân: 115 - 120 ngày; vụ hè thu: 90 - 95 ngày; vụ thu đông: 95 - 105 ngày.

Chiều cao cây: 200 - 210 cm. Chiều cao đóng bắp: 90 - 100 cm. Chiều dài bắp: 18 - 20 cm; Đường kính bắp: 4,3 - 4,8 cm. Số hàng hạt/bắp: 14 - 16 hàng. Số hạt/hàng: 38 - 45 hạt. Tỷ lệ hạt/bắp cao: 79 - 81%. Khối lượng 1000 hạt: 350 - 370 gam.

Thân cây cứng, khả năng chống chịu gãy đổ khá, ít nhiễm bệnh, đặc biệt tính chịu hạn tốt, chịu đất nghèo dinh dưỡng. Bộ lá thoáng, chịu được mật độ gieo trồng cao. Bắp dài, hạt bán đá, màu vàng da cam, lá bi mỏng bao kín đầu bắp.

Độ đồng đều và tính ổn định của giống LVN99 cao, khả năng thích ứng rộng, chất

lượng tốt. Thích hợp với các vùng sinh thái, đặc biệt cho các vụ xuân, thu, vụ đông ở đồng bằng Bắc bộ và vụ hè thu, thu đông ở miền núi.

Năng suất thường đạt 8 - 9 tấn/ha; trong điều kiện thâm canh tốt đạt tới 10 tấn/ha.

### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ**

Nên trồng ngô LVN99 vào các thời vụ tốt nhất của địa phương để giống cho năng suất cao.

Vụ xuân từ 20/1 - 15/2; vụ hè thu từ 15/6 - 25/7; vụ thu đông từ 10/7 - 20/8; vụ đông kết thúc trước 30/9.

#### **2. Mật độ và khoảng cách trồng**

- **Mật độ trồng:** Giống LVN99 là giống có khả năng trồng dày ở điều kiện thâm canh. Mật độ trồng cần đảm bảo 6,6 - 7,2 vạn cây/ha.

- **Khoảng cách trồng:** Hàng x hàng: 60 cm; cây x cây 23 - 25 cm. Hoặc theo công thức: hàng x hàng: 50 cm; cây x cây 28 - 30 cm. Trong điều kiện cơ giới hóa, gieo bằng máy: hàng x hàng: 70 cm; cây x cây 20 - 22 cm (mỗi hốc chỉ để 1 cây).

Lượng giống cần cho 1ha: 20 - 22 kg.

#### **3. Phân bón cho ngô**

##### **- Lượng phân bón:**

Lượng phân bón cho 1 ha: Tùy điều kiện canh tác và tùy từng loại đất, bón khoảng 7 - 10 tấn phân chuồng hoặc 2,0 - 2,5 tấn phân hữu cơ vi sinh; 400 - 420 kg đạm urê; 500 - 550 kg lân supe; 140 - 160 kg kali clorua.

##### **- Cách bón:**

Bón lót toàn bộ phân chuồng (phân hữu cơ vô sinh) và phân lân trước khi gieo hạt.

Bón thúc chia làm 3 lần. Bón thúc lần 1: Khi cây ngô có 3 - 5 lá thật, bón 1/3 lượng đạm urê + 1/2 lượng kali. Bón thúc lần 2: Khi cây ngô có 7 - 9 lá, bón 1/3 lượng đạm urê + 1/2 lượng kali. Bón thúc lần 3: Lúc ngô xoáy nõn chuẩn bị trổ cờ bón nốt số lượng đạm còn lại.

#### **4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh**

##### **- Chăm sóc:**

Vụ thu ở miền núi tranh thủ gieo sớm để tránh hạn cuối vụ.

Tỉa cây đảm bảo mật độ.

Tưới nước đảm bảo độ ẩm cho ngô.

Phun thuốc trừ cỏ hoặc xới cỏ trước khi bón phân.

**- Phòng trừ sâu bệnh:**

*Sâu đục thân:* Rắc hạt VIBACU.10H vào nõi, lúc ngô có 9 - 11 lá.

*Rệp cờ:* Dùng PADAN95SP phun khi ngô xoáy nõi sắp trở cờ.

*Bệnh khô vằn:* Phun thuốc VALIDACIN.

## **5. Thu hoạch**

Thu hoạch khi ngô chín sinh lý, biểu hiện khi lá bị bao bắp chuyển sang màu vàng úa hoặc khô trắng, chân hạt đen mặc dù thân lá vẫn xanh.

**Lưu ý:**

Vụ thu - đông ở các tỉnh miền núi phía Bắc nên gieo trồng sớm để tránh hạn cuối vụ. Vụ đông ở các tỉnh Đồng bằng và Trung du Bắc bộ không nên gieo trồng sau 30/9 tránh rét đậm rét hại.

Không sử dụng hạt thương phẩm gieo trồng cho vụ sau.

Hạt giống được tẩm thuốc không ăn được.

Bảo quản hạt giống nơi thoáng mát.

## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống ngô LVN99 có khả năng thích ứng rộng, đã trồng ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Đồng bằng và Trung du Bắc bộ, các tỉnh miền Trung và miền Nam.



Ruộng thử nghiệm giống lúa mới ở vùng bấp bênh nước



Giống ngô lai đơn LVN61